

Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ

Phan Thiết, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Lê Thu H, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Ở: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Ông Trần Hải S, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú và ở: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Hải S và Bà Lê Thu H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 25/02/2014. Nay Ông S và Bà H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hải S và Bà Lê Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông S, Bà H khai có 02 con chung tên Trần Tuấn Anh, sinh ngày 09/7/2015 và Trần Lê Anh Khôi, sinh ngày 16/9/2019. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Anh và cháu Khôi cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi con thành niên.

Ông Trần Hải S và Bà Lê Thu H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông S, Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Hải S và Bà Lê Thu H phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 19/4/2023 Ông S, Bà H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015702 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển thành lệ phí. Ông Trần Hải S và Bà Lê Thu H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng